

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Bùi Trọng Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 716/2020/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tr, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hùng L, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Tr trình bày có nội dung:

Bà Phạm Thị Tr và ông Nguyễn Hùng L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, bà Tr xác định: Từ khi vợ chồng kết hôn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, vợ chồng không có tiếng nói chung,

tính cách vợ chồng không hợp nhau. Bà Tr bị ông L đánh đập, hành hạ, xỉ nhục, năm 2014 bà Tr đã từng uống thuốc trừ sâu để tự tử nhưng đã được người nhà phát hiện và đưa đi cấp cứu. Cao điểm nhất là ngày 10/7/2016, bà Tr bị ông L đánh phải nhập viện. Năm 2017 bà Tr lại bị ông L đánh một lần nữa và bà Tr đã làm đơn ly hôn, sau đó được Tòa án hòa giải và vì thương con nên bà Tr đã bỏ qua nhưng ông L vẫn không thay đổi. Do vậy, nguyện vọng của bà Tr là được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà Tr, ông L có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/6/1993 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 20/4/2001. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành nên bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Tr không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hùng L trình bày có nội dung:

Ông Nguyễn Hùng L và bà Phạm Thị Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, ông L xác định vợ chồng ông bà cũng có những mâu thuẫn và trong lúc nóng giận không kiềm chế được bản thân do bị xúc phạm nên ông L có lỡ tay đánh bà Tr. Nhưng đó là chuyện của 05 năm về trước, lúc đó bà Tr cũng có làm đơn đến Tòa án nhưng sau đó vợ chồng hòa giải và bà Tr đã rút đơn về sống với nhau bình thường cho đến ngày 12/7/2020, vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Khi ông L đi làm về thì bà Tr có viết giấy để lại và bỏ đi đến nay chưa về. Ông L xác nhận là trong cuộc sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn bình thường xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. Bà Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông L không đồng ý ly hôn, nguyện vọng của ông L là vợ chồng được đoàn tụ quay về chung sống với nhau.

Về con chung: Vợ chồng ông L, bà Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/6/1993 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 20/4/2001. Hiện nay, con chung đã trưởng thành và tự quyết định cuộc sống của mình nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập nguyên đơn bà Phạm Thị Tr và ông Nguyễn Hùng L đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Hiện tại, bị đơn ông Nguyễn Hùng L đang cư trú tại thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Hùng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tr và ông L là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Phạm Thị Tr và ông Nguyễn Hùng L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, vợ chồng không có tiếng nói chung, tính cách vợ chồng không hợp nhau. Ông L đánh đập bà Tr dẫn đến tháng 07/2016 bà Tr phải nhập viện để điều trị. Năm 2017 bà Tr đã làm đơn ly hôn, sau đó được Tòa án hòa giải và vì thương con nên bà Tr đã bỏ qua nhưng ông L vẫn không thay đổi. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hùng L không đồng ý ly hôn và mong muốn cùng bà Tr quay về chung sống. Tòa án đã tạo điều kiện để bà Tr và ông L hòa giải, tuy nhiên đến nay bà Tr và ông L vẫn không có biện pháp gì để hàn gắn, vợ chồng quay về chung sống với nhau. Mặt khác, theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương được biết: Giữa bà Phạm Thị Tr và ông Nguyễn Hùng L có xảy ra xích mích, mâu thuẫn. Năm 2016, vợ chồng có xảy ra xô xát dẫn đến bà Tr phải nhập viện để điều trị. Địa phương đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông Lý và bà Tr quay về chung sống đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi chung sống được một thời gian thì vợ chồng ông, bà lại phát sinh mâu thuẫn và bà Tr đã phải bỏ nhà đi từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay bà Tr làm đơn xin ly hôn với ông L thì địa

phương cung cấp những thông tin như trên để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phạm Thị Tr và ông Nguyễn Hùng L đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống bà Phạm Thị Tr và ông Nguyễn Hùng L có 02 con chung Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/6/1993 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 20/4/2001. Hiện nay, con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Tr và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tr.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Tr được ly hôn với ông Nguyễn Hùng L.

Về con chung: Hiện nay 02 con chung Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/6/1993 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 20/4/2001; đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012812 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã E, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức